

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày: 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Cát Nh.

2/ Ông Lê Minh Ch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Th – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 14/5/2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Phạm Đình C sinh ngày 11/12/1996; nơi sinh: Huyện Ph, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Phu, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q sinh năm 1966 và bà Hồ Thị Kim Ch sinh năm 1970; chưa vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; ngày 11/01/2020 bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, tạm giữ đến ngày 17/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B đến nay, bị cáo có mặt.

2. Người bị hại

2.1. Đỗ Việt C sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Nh, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, có yêu cầu xét xử vắng mặt;

2.2. Phạm Văn Đ sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Ph, tỉnh B, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Ngô Đào L sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

3.2. Nguyễn Thị Ánh K sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Nh, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2020, Phạm Đình C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77E1-507.86 chạy dạo tìm cửa hàng bán điện thoại di động sơ hở vào giật lấy điện thoại. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công điều khiển xe đến trước cửa hàng điện thoại di động “Cường Thịnh” của anh Đỗ Việt C ở Nh, A. C dựng xe trước cửa hàng nhưng chìa khóa vẫn còn gắn trên ổ khóa rồi đi bộ vào trong gặp chị Nguyễn Thị Ánh K vợ anh C, C hỏi mua điện thoại di động. Chị K lấy điện thoại đưa C xem, C giả vờ không ưng ý thì anh C đến gặp và C yêu cầu cho xem điện thoại có giá trị từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ. Anh C lấy điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth, vỏ màu hồng cho C xem. Lợi dụng lúc anh C không để ý, C lấy điện thoại bỏ chạy ra ngoài điều khiển xe tẩu thoát. Anh C vừa truy hô vừa đuổi theo và cùng với lực lượng Công an xã Nh bắt giữ.

Ngoài ra, Phạm Đình C còn khai nhận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, Phạm Đình C điều khiển xe mô tô 77E1-507.86 đến cửa hàng điện thoại di động hiệu “Trí Hậu 2” của anh Phạm Văn Đ ở huyện Ph, tỉnh B. C dựng xe mô tô cách cửa hàng điện thoại khoảng 04 đến 05m nhưng chìa khóa vẫn gắn ở ổ khóa rồi đi vào cửa hàng. C gặp anh Đ hỏi: “Có bán điện thoại nào giá tầm mười mấy triệu không?” Anh Đ trả lời chỉ có điện thoại giá 5.000.000đ là cao nhất. C yêu cầu anh Đ đưa xem. Anh Đ lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen xám đưa C xem. C giả vờ nói điện thoại gần hết pin, anh Đ lấy điện thoại này để trên bàn tủ kính trưng bày rồi quay người vào lấy cục sạc pin điện thoại. C liền cầm lấy điện thoại bỏ chạy rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Ngày 16/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth, vỏ màu hồng, trị giá 3.000.000đ.

Ngày 04/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ph kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen xám, trị giá 4.990.000đ

Về tang vật vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A trả cho anh Đỗ Việt C 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth màu hồng; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph trả cho anh Phạm Văn Đ 01 thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen xám;

- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A đang tạm giữ xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 77E1-507.86.

- 01 đĩa DVD chứa đoạn vi deo dài 02 phút 18 giây ghi lại diễn biến sự việc xảy ra tại cửa hàng điện thoại “Cường Thịnh” vào ngày 11/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Các anh Đỗ Việt C, Phan Văn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSAN ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 171, các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Đình C từ 12 đến 18 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các anh Đỗ Việt C, Phan Văn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên lưu hồ sơ 01 đĩa DVD chứa đoạn vi deo dài 02 phút 18 giây ghi lại diễn biến sự việc xảy ra tại cửa hàng điện thoại “Cường Thịnh” vào ngày 11/01/2020; tuyên trả xe mô tô biển kiểm soát 77E1-507.86 cho bị cáo Phạm Đình C.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn; gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lao động chính. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia

tổ tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình C khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô 77E1-507.86 đi dạo, bị cáo nảy sinh ý định vào cửa hàng điện thoại di động lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để giật điện thoại sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến trước cửa hàng điện thoại di động “Cường Thịnh” của anh Đỗ Việt C ở xã Nh, thị xã A. Bị cáo dựng xe trước cửa hàng nhưng chìa khóa vẫn gắn trên ổ khóa, bị cáo vào tiệm gặp Nguyễn Thị Ánh K vợ anh C hỏi mua điện thoại di động. Chị K đưa điện thoại cho bị cáo xem nhưng bị cáo giả vờ không ưng ý. Anh C đến gặp bị cáo thì bị cáo yêu cầu cho xem điện thoại có giá trị từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ. Anh C lấy điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth màu hồng đưa cho bị cáo xem. Lợi dụng lúc anh C không để ý, bị cáo lấy điện thoại lên xe tẩu thoát. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào khoảng 19 giờ 30 ngày 10/01/2020 trên địa bàn huyện Ph, với cách thức nêu trên bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen xám. Ngày 16/01/2020, ngày 04/02/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A, huyện Ph kết luận: Điện thoại Oppo F5 Youth màu hồng của anh C trị giá 3.000.000đ; điện thoại Samsung Galaxy A30 màu đen xám của anh Đ trị giá 4.900.000đ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận cướp giật điện thoại là để sử dụng và cho người thân sử dụng khác với lời khai tại Cơ quan điều tra là bán tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo về diễn biến hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập nên đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Phạm Đình C đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo thừa biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, xâm hại đến quyền sở hữu và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nhưng nhu với cầu sử dụng mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bình thường một thời gian mới đủ tích răn đe, giáo dục.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại Điểm g

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại Đỗ Việt C có đơn bãi nại dân sự. Đây là những trình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Đỗ Việt C, anh Phan Văn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

[7] Xử lý vật chứng: Tại phiên Tòa bị cáo khai nhận mục đích ban đầu điều khiển xe mô tô 77E1-507.86 đi dạo chơi, khi đi ngang qua cửa hàng điện thoại bị cáo mới nảy sinh ý định dừng lại vào cướp giật điện thoại. Và thực tế, khi đến tiệm điện thoại bị cáo để xe cách xa khoảng 6 đến 8m. Khi lấy được tài sản bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Do đó, không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng xe mô tô 77E1-507.86 dùng làm phương tiện phạm tội, nên tuyên trả xe này cho bị cáo là phù hợp.

01 đĩa DVD chứa đoạn vi deo dài 02 phút 18 giây ghi lại diễn biến sự việc xảy ra tại cửa hàng điện thoại “Cường Thịnh” vào ngày 11/01/2020, đây là một trong những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[8] Căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Đình Công phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Việt C, anh Phan Văn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn vi deo dài 02 phút 18 giây ghi lại diễn biến sự việc xảy ra tại cửa hàng điện thoại “Cường Thịnh” vào ngày 11/01/2020.

- Trả cho bị cáo Phạm Đình C 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 77E1-507.86 đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh B theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/5/2020.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Đình C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cơ quan THA thị xã A;
- Cơ quan THA tỉnh B;
- Chi cục THADS thị xã A
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H